TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 20/2024/QĐ-TA	*M ngày 04 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH H

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 16/2024/TL-BPXLHC ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định mở phiên họp số 19/2024/QĐ-TA ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với người bị đề nghị:

Khổng Quốc T, sinh ngày 10/02/1984; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 340, đường N, thị trấn M, huyện M, tỉnh H; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Khổng Quốc C; con bà Đoàn Thị T1; Vợ: Phạm Thị Hà (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009;

* Tiền án, Tiền sự: Không.

* Nhân thân: Khổng Quốc T đã có 01 lần cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh H từ ngày 14/6/2022 đến ngày 13/6/2023.

Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh H đã ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 30a/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 đối với Khổng Quốc T, thời hạn quản lý: từ ngày 14/6/2023 đến ngày 14/6/2024.

Khổng Quốc T vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Cơ quan đề nghị: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh H. Người đại diện: Ông Phạm Văn Hạnh - Trưởng phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Minh - Chuyên viên (bà Minh có mặt).

2. *Đại diện VKSND huyện M, tỉnh H tham gia phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Khổng Quốc T đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 30a ngày 14/6/2023 của UBND thị trấn M (thời hạn quản lý: từ ngày 14/6/2023 đến ngày

14/6/2024). Ngày 12/6/2024 Công an thị trấn M mời Khổng Quốc T đến Công an thị trấn M để xét nghiệm tìm chất ma tuý trong cơ thể để phục vụ công tác kết thúc hồ sơ quản lý sau cai thì phát hiện Khổng Quốc T dương tính với ma tuý loại Heroin.

Ngày 12/6/2024, Công an thị trấn M đã có văn bản đề nghị Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh H xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với Khổng Quốc T. Ngày 14/6/2024, Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh H có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với Khổng Quốc T, kết quả: Có nghiện ma tuý loại Heroin.

Như vậy, trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, Khổng Quốc T đã tái nghiện.

Ngày 21/6/2024, Công an thị trấn M và UBND thị trấn M lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma tuý và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với cá nhân vi phạm Khổng Quốc T. Đồng thời, cùng ngày UBND thị trấn M thông báo lập hồ sơ đề nghị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T.

Ngày 21/6/2024, Uỷ ban nhân dân thị trấn M có văn bản đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện M xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T.

Ngày 24/6/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H.

Tại phiên họp, đại diện của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét hành vi, mức độ vi phạm của người bị đề nghị để quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T theo quy định.

Người bị đề nghị Khổng Quốc T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên họp (có đơn xin vắng mặt). Tại bản tự khai, biên bản vi phạm hành chính, biên bản ghi lời khai, trong quá trình lập hồ sơ xác định Khổng Quốc T đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý, nhưng trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, Khổng Quốc T đã tái nghiện.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tại phiên họp phát biểu:***

Tòa án đã thực hiện cơ bản đúng các quy định của Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, quy định tại Điều 3 (Thẩm quyền xem xét áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính), Điều 8 (Thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp XLVPHC), Điều 9 (Nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp XLVPHC), Điều 10 (Phân công thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp XLVPHC), Điều 12 (Thông báo về việc thụ lý), Điều 13 (Kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp XLHC), Điều 17 (Quyết định mở phiên họp

xem xét, quyết định áp dụng biện pháp XLHC), Điều 18 (Thành phần phiên họp), Điều 20 (Tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Hồ sơ đã đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020; khoản 1, 2 Điều 41 Nghị định số 116 ngày 21/12/2021 của Chính phủ gồm: 01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 30; 01 biên bản vi phạm vi phạm pháp luật về cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định này; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền; 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Mẫu số 31; văn bản đề nghị của UBND thị trấn M theo Mẫu số 29.

Người bị đề nghị, cơ quan đề nghị (đại diện cơ quan đề nghị) đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Pháp lệnh số 03/2022 về tham gia phiên họp quy định tại Điều 20 (Tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Căn cứ điểm i khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của UBTVQH15; Khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021, khoản 1 Điều 41 Nghị định 116 ngày 21/12/2021; khoản 3 Điều 44 Nghị định 116 ngày 21/12/2021 xét thấy: Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện M đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T trong thời hạn từ **21** đến **24** tháng, tính từ ngày 14/6/2024.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M đối với người bị đề nghị Khổng Quốc T đã đầy đủ tài liệu, giấy tờ theo quy định tại Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020. Khổng Quốc T đăng ký thường trú tại Số 340, đường N, khu Lê Bình, thị trấn M, huyện M, tỉnh H; Cơ quan đề nghị là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh H có trụ sở tại huyện M, tỉnh H. Do vậy, hồ sơ thuộc thẩm quyền xem xét giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh H.

[2] Về nội dung: Khổng Quốc T đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý, nhưng trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy đã tái nghiện. Do đó T thuộc đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Do vậy, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh H đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Khổng Quốc T là có căn cứ theo quy định tại Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi

phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

[3] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Khổng Quốc T đã ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân người sử dụng, làm mất khả năng lao động, thần kinh bị tổn hại, tiêu hao tài sản, gây tổn thất tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác. Khổng Quốc T đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý, nhưng trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy đã tái nghiện, cần phải đưa Khổng Quốc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện, giáo dục T trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, Khổng Quốc T đã tự nguyện khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Khổng Quốc T không có tiền án, tiền sự. Khổng Quốc T đã tái nghiện trọng thời gian thi hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú nên cần xem xét mức trách nhiệm hành chính phù hợp với người bị đề nghị.

Xét điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của Khổng Quốc T còn khó khăn nên giảm nhẹ một phần tránh nhiệm hành chính cho người bị đề nghị.

[5] Xét tính chất hành vi vi phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khổng Quốc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin vắng mặt, thấy cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để Khổng Quốc T có thời gian cai nghiện tập trung, học tập, lao động và tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 3, 8, 9, 10, 12, 13, 17, 18, 20 và 21 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Khổng Quốc T** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H - thuộc Sở Lao động

Thương binh và Xã hội tỉnh H; Địa chỉ: Khu dân cư Cầu Dòng, phường Cộng Hòa, thành phố L, tỉnh H.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc là **21 (hai mươi mốt)** tháng, kể từ ngày Khổng Quốc T bị quản lý 14/6/2024.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Khổng Quốc T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện M có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện M có trách nhiệm phối hợp với Công an thị trấn M, Công an huyện M, tỉnh H đưa người phải chấp hành quyết định này vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H; Địa chỉ: Khu dân cư Cầu Dòng, phường Cộng Hòa, thành phố L, tỉnh H để thực hiện cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Trưởng Công an huyện M;
- Trưởng Phòng LĐTB&XH huyện M;
- VKSND huyện M;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H;
- UBND thị trấn M, huyện M;
- Công an thị trấn M, huyện M;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhàn